

THÔNG TƯ

**Quy định mẫu biểu đăng ký, quản lý, thống kê, báo cáo kết quả đăng ký,
quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho
lực lượng thường trực của Quân đội**

Căn cứ Nghị định số 168/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ quy định danh mục và chế độ, thủ tục đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội; Nghị định số 44/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/1999/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định mẫu biểu đăng ký, quản lý, thống kê, báo cáo kết quả đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mẫu biểu đăng ký, quản lý, thống kê, báo cáo và chế độ báo cáo kết quả đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, cơ quan, tổ chức khác có phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức); Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan, đơn vị trong Quân đội; các cá nhân có liên quan.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và các doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài.

Điều 3. Mẫu biểu đăng ký, quản lý

1. Sổ đăng ký phương tiện kỹ thuật nền kinh tế quốc dân (Mẫu 1, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) dùng để đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật tại Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy quân sự cấp xã), cơ quan, tổ chức và Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện).

2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện kỹ thuật (Mẫu 2, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện ký, cấp cho từng phương tiện kỹ thuật sau khi hoàn thành đăng ký lần đầu.

3. Phiếu phương tiện kỹ thuật (Mẫu 3, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) được lập cho từng phương tiện kỹ thuật sau khi hoàn thành đăng ký. Phiếu này do Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức lập gửi cho Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện lưu (trường hợp phương tiện đã được sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên thì Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện sao thêm một bản chuyển cho đơn vị quản lý).

4. Sổ danh sách phương tiện kỹ thuật biên chế vào các đơn vị dự bị động viên (Mẫu 4, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) dùng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện và đơn vị dự bị động viên để ghi danh sách phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp vào các đơn vị dự bị động viên.

5. Sổ đăng ký phương tiện kỹ thuật tạm vắng (Mẫu 5, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) dùng để đăng ký phương tiện kỹ thuật tạm vắng, hết tạm vắng. Sổ này dùng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức và Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện đăng ký phương tiện kỹ thuật tạm vắng, hết tạm vắng.

6. Thông báo phương tiện kỹ thuật được xếp vào đơn vị dự bị động viên (Mẫu 6, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) dùng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện thông báo cho chủ phương tiện kỹ thuật về việc phương tiện kỹ thuật đã được sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên.

Điều 4. Mẫu biểu thống kê, báo cáo, chế độ báo cáo

1. Báo cáo danh sách phương tiện kỹ thuật thuộc diện phải đăng ký lần đầu (Mẫu 7, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) dùng cho Ban Chỉ huy

quân sự cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức báo cáo với Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện trước ngày 10 tháng 3 hàng năm.

2. Báo cáo kết quả đăng ký phương tiện kỹ thuật lần đầu (Mẫu 8, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) dùng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức báo cáo kết quả thực hiện đăng ký phương tiện kỹ thuật lần đầu với Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện trước ngày 10 tháng 5 hàng năm.

3. Báo cáo thực lực phương tiện kỹ thuật (Mẫu 9, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) dùng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức thống kê thực lực phương tiện kỹ thuật đã đăng ký được, hiện đang quản lý ở cấp xã, cơ quan, tổ chức tính đến ngày 31 tháng 12 năm đó và báo cáo về Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

4. Báo cáo thực lực phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân (Mẫu 10, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) dùng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, cấp tỉnh thống kê thực lực phương tiện kỹ thuật đã đăng ký được, hiện đang quản lý ở cấp huyện, cấp tỉnh tính đến ngày 31 tháng 12 năm đó và báo cáo lên cấp trên. Cấp huyện báo cáo cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 02 năm sau; cấp tỉnh báo cáo quân khu và Bộ Quốc phòng trước ngày 10 tháng 3 năm sau; quân khu báo cáo Bộ Quốc phòng trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

5. Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chuẩn bị huy động phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân bổ sung cho Quân đội (Mẫu 11, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) dùng cho các đơn vị dự bị động viên cấp sư đoàn, trung đoàn độc lập, lữ đoàn độc lập, cơ quan quân sự địa phương, quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục báo cáo lên cấp trên. Số liệu tính đến ngày 31 tháng 12 năm đó. Các đơn vị báo cáo quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục trước ngày 15 tháng 02 năm sau; quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục báo cáo Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ~~08~~ tháng ~~4~~ năm 2013.

2. Bãi bỏ các Biểu: 801/QP-ĐK, 802/QP-ĐK, 803/QP-ĐK, 805/QP-ĐK, 808/QP-ĐK, 806/QP-ĐK, 807/QP-ĐK, 662b/QP-ĐV trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-TM ngày 26 tháng 4 năm 2000 của Bộ Tổng

Tham mưu về ban hành hệ thống mẫu biểu, sổ sách đăng ký, quản lý, báo cáo động viên Quân đội.

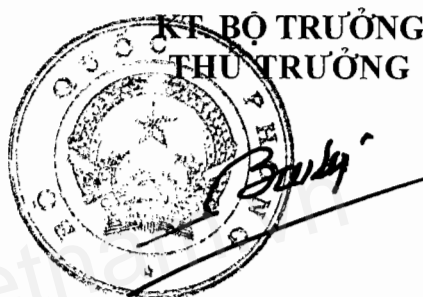
Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, đơn vị quân đội và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

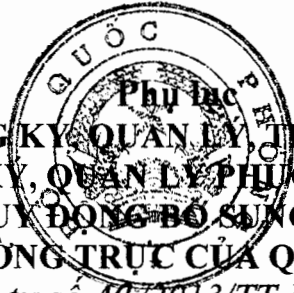
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo về Bộ Quốc phòng (qua Cục Quân lực Bộ Tổng Tham mưu) để xem xét, giải quyết. *lshh*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng BQP;
- BTM, TCCT, TCHC, TCKT;
- Các quân khu: 1,2,3,4,5,7,9; BTL TĐ Hà Nội;
- BTL TP HCM, Bộ CHQS các tỉnh, TP TTTW;
- Các quân đoàn: 1, 2, 3, 4;
- Các quân chủng, binh chủng, BĐ Biên phòng;
- Các binh đoàn: 11, 12, 15, 16; TCT Đông bắc; TCT XD Lũng Lô; TCT Xăng dầu QĐ/Vaxuco;
- Các học viện, nhà trường, bệnh viện TT BQP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL/Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Quốc phòng;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Các cục: Quân lực/BTM, Cán bộ/TCCT;
- Lưu: VT, CCHC; Hg. (253b)



Thượng tướng Đỗ Bá Tỵ



**MẪU BIỂU ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ, THỐNG KÊ, BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT
THUỘC DIỆN HUY ĐỘNG BỔ SUNG CHO LỰC LƯỢNG
THƯỜNG TRỰC CỦA QUÂN ĐỘI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2013/TT-BQP ngày 22 tháng 02 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

| | |
|--------|---|
| Mẫu 1 | Sổ đăng ký phương tiện kỹ thuật nền kinh tế quốc dân |
| Mẫu 2 | Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện kỹ thuật |
| Mẫu 3 | Phiếu phương tiện kỹ thuật |
| Mẫu 4 | Sổ danh sách phương tiện kỹ thuật biên chế vào các đơn vị dự bị động viên |
| Mẫu 5 | Sổ đăng ký phương tiện kỹ thuật tạm vắng |
| Mẫu 6 | Thông báo phương tiện kỹ thuật được xếp vào đơn vị dự bị động viên |
| Mẫu 7 | Báo cáo danh sách phương tiện kỹ thuật thuộc diện phải đăng ký lần đầu |
| Mẫu 8 | Báo cáo kết quả đăng ký phương tiện kỹ thuật lần đầu |
| Mẫu 9 | Báo cáo thực lực phương tiện kỹ thuật dùng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức |
| Mẫu 10 | Báo cáo thực lực phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân dùng cho Cơ quan quân sự cấp huyện, cấp tỉnh và quân khu |
| Mẫu 11 | Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chuẩn bị huy động phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân bổ sung cho Quân đội |

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

(Khổ 270mm x 190mm)

SỔ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN

Huyện (quận, thị xã, thành phố):

Xã, phường (cơ quan, tổ chức):

Quyển số:

NĂM

Ghi chú: Đây là tờ bìa của Sổ đăng ký phương tiện kỹ thuật.

| Số TT | Loại PTKT | -Nhân hiệu -Biển số đăng ký | -Năm SX -Phân cấp kỹ thuật | -Tên chủ PTKT -Địa chỉ của chủ PTKT | -Ngày đăng ký -Trọng tải (số ghế, công suất) | - Xếp vào đơn vị DBĐV - Ngày, tháng, năm | Ngày xoá đăng ký | Ghi chú |
|-------|-----------|--------------------------------|-------------------------------|--|---|---|------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| | | - | - | - | - | - | | |
| | | - | - | - | - | - | | |
| | | - | - | - | - | - | | |
| | | - | - | - | - | - | | |
| | | - | - | - | - | - | | |
| | | - | - | - | - | - | | |
| | | - | - | - | - | - | | |
| | | - | - | - | - | - | | |

Ghi chú:

1. Đây là tờ ruột của Sổ đăng ký phương tiện kỹ thuật.
2. Cột 7 và cột 8 do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện ghi chép và thông báo cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức quản lý, theo dõi.

BAN CHQS.....
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT

Ban CHQS huyện..... chứng nhận:

Chủ PTKT.....

Địa chỉ:.....

Có PTKT loại.....

Nhãn hiệu..... Biển số ĐK:.....

Đã đăng ký ngày..... tháng..... năm.....

Ngày..... tháng..... năm.....

CHỈ HUY TRƯỞNG

(Chữ ký, đóng dấu
cấp bậc, họ và tên)

(Mặt trước)

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện kỹ thuật cấp cho chủ phương tiện kỹ thuật có phương tiện kỹ thuật đã đăng ký với cơ quan quân sự.

- Giữ gìn cẩn thận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện kỹ thuật. Nếu mất phải báo ngay với cơ quan đã cấp giấy này.

(Mặt sau)

Mẫu 3

(Khổ 190mm x 130mm)

BAN CHQS.....
.....**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT**

Loại hương tiện kỹ thuật, Nhân hiệu

Năm sản xuất, Biển số ĐK.....

Tính năng chủ yếu

.....

.....

Tên chủ PTKT

Địa chỉ

Xếp vào đơn vị ĐBDV..... Từ ngày:

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Chữ ký, họ và tên)**CHỈ HUY TRƯỞNG**
(Chữ ký, đóng dấu,
cấp bậc, họ và tên)

(Mặt trước)

TÌNH TRẠNG KỸ THUẬT

| Ngày tháng năm kiểm tra kỹ thuật | Số km hoặc số giờ đã sử dụng | Cấp kỹ thuật | Kết luận chung về PTKT | Cơ quan kiểm tra kỹ thuật | Ghi chú |
|----------------------------------|------------------------------|--------------|------------------------|---------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Kiểm tra lần 1 | | | | | |
| Kiểm tra lần 2 | | | | | |
| Kiểm tra lần 3 | | | | | |
| | | | | | |

(Mặt sau)

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

(Khổ 270mm x 190mm)

**SỔ DANH SÁCH
PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT BIÊN CHẾ VÀO ĐƠN VỊ DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN**

Đơn vị dự bị động viên:

Huyện (Quận, Thị xã, Thành phố):

Quyển số:

NĂM 20.....

Ghi chú: Đây là tờ bìa của Sổ danh sách phương tiện kỹ thuật biên chế vào đơn vị dự bị động viên.

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

(Khổ 270mm x 190mm)

**SỔ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT TẠM VẮNG**

Huyện (Quận, Thị xã, Thành phố):

Xã (cơ quan, tổ chức):.....

Quyển số:

NĂM 20.....

Ghi chú: Đây là tờ bìa của Sổ đăng ký phương tiện kỹ thuật tạm vắng.

| Số TT | Loại PTKT | - Nhân hiệu - Biển số đăng ký | - Tên chủ PTKT - Địa chỉ của chủ PTKT | Xếp vào đơn vị DBĐV | Lý do tạm vắng | Thời hạn tạm vắng | Ngày ĐK tạm vắng | Ngày ĐK hết tạm vắng |
|-------|-----------|----------------------------------|--|---------------------|----------------|-------------------|------------------|----------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| | | - | - | | | | | |
| | | - | - | | | | | |
| | | - | - | | | | | |
| | | - | - | | | | | |
| | | - | - | | | | | |
| | | - | - | | | | | |
| | | - | - | | | | | |
| | | - | - | | | | | |
| | | - | - | | | | | |
| | | - | - | | | | | |

Ghi chú: Đây là tờ ruột của Sổ đăng ký phương tiện kỹ thuật tạm vắng.

Mẫu 6

(Khổ 190mm x 270mm)

BỘ CHQS
BAN CHQS HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Phương tiện kỹ thuật được xếp vào đơn vị dự bị động viên

Kính gửi:

Ban CHQS huyện..... thông báo tới:

Địa chỉ:.....

Có các phương tiện kỹ thuật sau đã được xếp vào đơn vị dự bị động viên:

1. PTKT loại..... Nhãn hiệu

Biển số ĐK..... Xếp vào đơn vị

2. PTKT loại..... Nhãn hiệu.....

Biển số ĐK..... Xếp vào đơn vị.....

3. PTKT loại..... Nhãn hiệu

Biển số ĐK..... Xếp vào đơn vị

4. PTKT loại..... Nhãn hiệu

Biển số ĐK..... Xếp vào đơn vị

5.....

Vậy Ban CHQS huyện..... thông báo để

biết và chấp hành theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

CHỈ HUY TRƯỞNG

(Chữ ký, đóng dấu,
cấp bậc, họ và tên)

Ghi chú: Nếu in từ máy vi tính dùng giấy khổ A4

Mẫu 8

Khổ 270mm x 190mm

Tờ số:.....

BÁO CÁO**KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT LÀN ĐẦU**

| Số TT | Loại PTKT | - Nhân hiệu - Biển số đăng ký | - Năm sản xuất - Phân cấp kỹ thuật | - Tên chủ PTKT - Địa chỉ của chủ PTKT | Ngày đăng ký | - Tính năng chủ yếu - Trọng tải (số ghế, công suất) | Ghi chú |
|-------|-----------|----------------------------------|---------------------------------------|--|--------------|--|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| | | - | | - | - | | |
| | | - | | - | - | | |
| | | - | | - | - | | |
| | | - | | - | - | | |
| | | - | | - | - | | |

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

(Chữ ký, họ và tên)

Ngày..... tháng..... năm.....

.....
(Chữ ký, đóng dấu, họ và tên)**Ghi chú:**

- (1) Ban Chỉ huy quân sự cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức
- Nếu in từ máy vi tính dùng giấy khổ A4

.....
.....
Số:/.....

**BÁO CÁO THỰC LỰC PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT
CỦA NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN**
(Dùng cho Cơ quan quân sự cấp huyện, cấp tỉnh và quân khu)
Số liệu tính đến ngày 31 tháng 12 năm.....

PHẦN BÁO CÁO LỜI

1. Nhận xét (khái quát tình hình đăng ký trong năm):

.....
.....

2. Tình hình tăng giảm và lý do tăng giảm trong năm:

.....
.....

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Chữ ký, cấp bậc, họ và tên)

.....
(Chữ ký, đóng dấu,
cấp bậc, họ và tên)

Ghi chú:

1. Đây là tờ bì của Báo cáo thực lực phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân.
2. Nếu in từ máy vi tính dùng giấy khổ A3

THỰC LỰC PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT

(Khổ 390mm x 270mm)

Tờ số

| STT | Loại PTKT | Đơn vị tính | Khả năng sử dụng | Số lượng năm trước | Số lượng hiện có | | | | | | | | | | Đã xếp vào đơn vị DBĐV |
|-----|-----------|-------------|------------------|--------------------|------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|------------------------|
| | | | | | Cộng | | | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| | | | Hiện có | | | | | | | | | | | | |
| | | | Sử dụng được | | | | | | | | | | | | |
| | | | Hiện có | | | | | | | | | | | | |
| | | | Sử dụng được | | | | | | | | | | | | |
| | | | Hiện có | | | | | | | | | | | | |
| | | | Sử dụng được | | | | | | | | | | | | |
| | | | Hiện có | | | | | | | | | | | | |
| | | | Sử dụng được | | | | | | | | | | | | |
| | | | Hiện có | | | | | | | | | | | | |
| | | | Sử dụng được | | | | | | | | | | | | |
| | | | Hiện có | | | | | | | | | | | | |
| | | | Sử dụng được | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú:

1. Đây là tờ ruột của Báo cáo thực lực phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân.
2. Thống kê theo thứ tự PTKT đăng ký trực tiếp, PTKT không đăng ký trực tiếp.
 - Cấp huyện thống kê theo đầu mỗi cấp xã và cơ quan, tổ chức theo thứ tự trên.
 - Cấp tỉnh thống kê theo đầu mỗi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo thứ tự như trên.
 - Cấp quân khu thống kê theo đầu mỗi tỉnh, TP thuộc địa bàn quản lý theo thứ tự như trên.
3. Nếu in từ máy vi tính dùng giấy khổ A3

(Khổ 390mm x 270mm)

Số:/BC-.....

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHUẨN BỊ HUY ĐỘNG
PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT CỦA NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN BỔ SUNG CHO QUÂN ĐỘI NĂM
Số liệu tính đến ngày 31 tháng 12 năm.....

PHẦN BÁO CÁO LỜI

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Chữ ký, cấp bậc, họ và tên)

.....
(Chữ ký, đóng dấu,
cấp bậc, họ và tên)

Ghi chú:

1. Đây là tờ bìa của Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chuẩn bị huy động phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân bổ sung cho Quân đội.
2. Nếu in từ máy vi tính dùng giấy khổ A3

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU
CHUẨN BỊ HUY ĐỘNG PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT CỦA NỀN
KINH TẾ QUỐC DÂN BỔ SUNG CHO QUÂN ĐỘI**

(Khổ 390mm x 270mm)
Tờ số:.....

| Đơn vị nhận | Địa phương giao nguồn | Nội dung | Tổng số | Phương tiện vận tải cơ giới đường bộ và chuyên dùng đường bộ | | | | | | | | | Phương tiện vận tải cơ giới đường thủy và chuyên dùng đường thủy | | | | | | Phương tiện xây dựng cầu đường, xây dựng công trình | | | | | | Phương tiện xếp dỡ hàng hóa | | | | Phương tiện khác | | | | | |
|-------------|-----------------------|----------|---------|--|-------------------|----------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--|-------|-------|-------|-------|-------|---|-------|-------|-------|-------|-------|-----------------------------|-------|-------|-------|------------------|-------|-------|----|----|--|
| | | | | + | Xe ô tô con 2 cầu | Xe | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | |
| | | Chi tiêu | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Đã xếp | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Chi tiêu | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Đã xếp | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Chi tiêu | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Đã xếp | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú:

1. Đây là tờ ruột của Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chuẩn bị huy động phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân bổ sung cho Quân đội.
2. Nội dung ghi điền biểu báo cáo:
 - a) Cột 1. Đơn vị nhận nguồn:
 - Đối với báo cáo của cấp huyện, cấp tỉnh, quân khu: Ghi đơn vị của Bộ trước của quân khu sau. Đơn vị quân khu ghi các đơn vị chủ lực trước (các đơn vị quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục ghi xuống dưới 01 cấp), bộ đội địa phương sau (từng tỉnh ghi đến các đơn vị trực thuộc tỉnh).
 - Đối với báo cáo của cấp quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục ghi thứ tự từng đơn vị trực thuộc. Nếu có sư đoàn và tương đương ghi đến trung đoàn.
 - b) Cột 2. Địa phương giao nguồn: ghi dưới 01 cấp.
3. Nếu in từ máy vi tính dùng giấy khổ A3